TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** TỈNH QUẢNG NAM Bản án số: 75/2023/HS-ST Ngày 14-8-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thanh

Ông Trần Phi Tiển

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đ (Tên gọi khác: Cu R), sinh ngày 10 tháng 9 năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Quảng Nam; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 15-9-2021, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" *(bị cáo phạm tội vào năm 2018),* bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2021; tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 04-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản";* ngày 25-11-2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*; ngày 03-3-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tổng hợp hình phạt của 03 bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú".* Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Lê T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (Là cha, mẹ ruột của bị cáo). Hiện ở tại: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Quảng Nam. Ông T có mặt, bà N vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định*: Bà Nguyễn Thị V, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phạm V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 56 đường Lê T, huyện K, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2023, bị cáo Lê Đ từ nhà mình tại thôn H, xã T, huyện K đi nhờ xe máy đến ngã tư Phan T - Tôn T, huyện K. Sau đó, bị cáo Đ đi bộ đến chợ K rồi đón xe bus tuyến đến khu vực ngã tư phường Trường X, huyện X. Bị cáo Đ xuống xe đi bộ dọc theo đường Lê T, khi đến trước nhà số 56 đường Lê T, thuộc khối phố Xuân Đ, phường Trường X, huyện K, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Đ thấy cửa hàng kinh doanh đồ gia dụng Hạnh V của chị Phạm V không có người trông coi, bị cáo Đ lén lút đi vào vị trí tủ gỗ, dùng tay kéo hộc tủ lấy trộm số tiền 950.000 đồng *(Chín trăm năm mươi nghìn đồng)* được cột trong sợi dây su rồi đón xe ôm về lại nhà mình. Sau khi trả tiền xe ôm và uống cà phê hết số tiền 90.000 đồng, bị cáo Đ đếm lại số tiền lấy trộm được thì còn lại 860.000đồng.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- Số tiền 860.000đồng (là số tiền còn lại mà bị cáo đã trộm cắp của chị Vy);

- 01 áo khoác màu xanh lá cây, 01 quần màu xanh đậm, mũ bảo hiểm màu trắng đã tạm giữ của bị cáo Lê Đ;

- 01 đĩa CD, ký hiệu CDR80MQ (Maxell) lưu trữ 01 video thời lượng 30 giây, ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại cửa hàng Hạnh V ngày 21/02/2023.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTK-HS ngày 14-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, q, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo như Cáo trạng đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đ phát biểu luận cứ bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo là người khuyết tật nặng, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; có bà Nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm h, q, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt, tuy nhiên bị hại đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2023, tại cửa hàng kinh doanh đồ gia dụng Hạnh V tại khối phố Xuân Đ, phường Trường X, huyện K, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Lê Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phạm V số tiền 950.000 đồng *(Chín trăm năm mươi nghìn đồng)*, tuy trị giá tài sản bị chiếm chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Lê Đ đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo tuy bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt. Đồng thời, ngoài hành vi phạm tội lần này thì về nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù đều về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học để cải tạo thành người có ích trong xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người khuyết tật nặng *(Theo*

Quyết định trợ cấp số 8545/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ); là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (*Tại Kết luận giám định số 439/KLGĐ ngày 18/4/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án, thời điểm hiện tại: Bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi)*; có bà Nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Với những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lê Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2.3] Về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và tang vật của vụ án:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm V đã nhận lại số tiền 860.000 đồng, đối với số tiền 90.000 đồng mà bị cáo Đ đã tiêu xài sau khi lấy trộm của chị V, chị V không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án:

+ Đối với 01 áo khoác màu xanh lá cây, 01 quần màu xanh đậm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng mà bị cáo đội và mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do không còn giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD, ký hiệu CDR80MQ (Maxell) ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo.

- Đối với số tiền 90.000 đồng mà bị cáo Đ trộm của chị V, bị cáo đã tiêu xài, chị V không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Lê Đ là người bị khuyết tật và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh lá cây, 01 quần màu xanh đậm, 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã tạm giữ của bị cáo Lê Đ.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/7/2023).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 90.000 *(Chín mươi nghìn)* đồng mà bị cáo Lê Đ đã tiêu xài sau khi lấy trộm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Vân